

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2023

HƯỚNG DẪN

VỀ VIỆC HỌC VƯỢT MỘT SỐ HỌC PHẦN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỐI VỚI SINH VIÊN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

I. Căn cứ ban hành Hướng dẫn

1. Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;
2. Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ;
3. Quyết định số 3980/QĐ-ĐHSPHN ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội;
4. Quyết định số 530/QĐ-ĐHSPHN ngày 8 tháng 3 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội;

II. Mục đích, yêu cầu

1. Hướng dẫn này nêu rõ ý nghĩa, trình tự, cách thức tổ chức và quản lý hoạt động học vượt một số học phần đào tạo trình độ Thạc sĩ áp dụng đối với sinh viên của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội nhằm đảm bảo sự thống nhất trong quá trình thực hiện.
2. Hướng dẫn này là cơ sở để các đơn vị liên quan phối hợp trong công tác tổ chức học vượt cho sinh viên.

III. Giải thích thuật ngữ

Khái niệm “học vượt” sử dụng trong văn bản hướng dẫn này chỉ tất cả các hoạt động liên quan đến việc học và thi trước một số học phần trong

chương trình đào tạo thạc sĩ dành cho người học là sinh viên của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

IV. Ý nghĩa hoạt động học vượt trong đào tạo thạc sĩ

1. Học vượt trong đào tạo thạc sĩ cho phép sinh viên học cùng lúc chương trình đào tạo đại học và một phần chương trình đào tạo thạc sĩ.

2. Quy định về việc học vượt tạo điều kiện để những sinh viên có phẩm chất, năng lực vượt trội phát huy tối đa những ưu điểm của bản thân.

3. Học vượt nhằm giúp hoàn thành chương trình đào tạo thạc sĩ sớm hơn, sớm tham gia thị trường lao động.

4. Học vượt giúp sinh viên khẳng định với nhà trường, với nhà tuyển dụng về năng lực, phẩm chất, khả năng tiếp thu và vận dụng kiến thức chuyên ngành.

V. Khối lượng, hình thức và thời gian học vượt

1. Số tín chỉ tối đa sinh viên được đăng ký học vượt và đề nghị công nhận kết quả học vượt là 15 tín chỉ.

2. Sinh viên đủ điều kiện học vượt được bố trí học, kiểm tra giữa kì và thi cuối kì cùng với khóa học thạc sĩ của năm hiện tại.

VI. Công nhận kết quả học vượt

1. Sinh viên chỉ được công nhận kết quả học vượt của học phần khi hoàn thành việc học, thi và đạt kết quả thi theo quy định.

2. Kết quả học vượt được ghi thành giấy chứng nhận điểm đào tạo trình độ thạc sĩ. Sinh viên có kết quả học vượt được ưu tiên khi xét tuyển đầu vào hệ đào tạo sau đại học theo quy định trong Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Kết quả học vượt là căn cứ để xét công nhận miễn học, miễn thi khi sinh viên trúng tuyển chương trình đào tạo thạc sĩ.

3. Kết quả học vượt được xem xét công nhận trong thời gian 05 năm. Trong thời gian thực hiện, căn cứ vào sự thay đổi của chương trình đào tạo, Nhà trường xem xét công nhận, chuyển đổi tín chỉ hoặc quy đổi tương đương các học phần đối với từng trường hợp cụ thể.

VII. Điều kiện đăng ký học vượt

1. Sinh viên đủ điều kiện đăng ký học vượt khi đáp ứng các yêu cầu sau: ✕

a) Hoàn thành chương trình học tập hệ đại học chất lượng cao năm thứ 2 trở đi.

b) Có kết quả học tập đạt loại giỏi trở lên.

2. Các trường hợp đặc biệt khác cần có bản thuyết minh về năng lực, phẩm chất vượt trội có khả năng phát triển ở chuyên ngành/lĩnh vực mà sinh viên dự định học tập, nghiên cứu được Ban Chủ nhiệm khoa xác nhận.

VIII. Quy trình đăng ký học vượt, xét duyệt và thông báo danh sách sinh viên học vượt

1. Sinh viên nộp đơn đăng ký học vượt và bảng xác nhận kết quả học tập tạm thời tại các Khoa quản lý chuyên ngành (sau đây gọi tắt là Khoa).

2. Khoa căn cứ điều kiện đăng ký học vượt để rà soát hồ sơ của từng sinh viên, ấn định danh sách theo từng chuyên ngành đăng ký gửi về Phòng Sau đại học.

3. Phòng Sau đại học thông báo danh sách, mức học phí và thời gian hoàn thành học phí để sinh viên thực hiện.

4. Danh sách đủ điều kiện học vượt là danh sách sinh viên đạt các điều kiện và hoàn thành nghĩa vụ đóng học phí theo quy định của Nhà trường. Danh sách được thông báo đến các Khoa và sinh viên để biết và thực hiện.

IX. Trách nhiệm của các đơn vị trong việc tổ chức và quản lý hoạt động học vượt

1. Phòng Sau đại học:

a) Là đơn vị đầu mối xây dựng kế hoạch học vượt theo từng năm học; thông báo đến các đơn vị liên quan và sinh viên.

b) Tiếp nhận hồ sơ, danh sách đề nghị của các Khoa; lập danh sách sinh viên đủ điều kiện học vượt toàn trường trình Ban Giám hiệu phê duyệt.

c) Phối hợp với Phòng Kế hoạch – Tài chính, Phòng Đào tạo và các Khoa trong việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan.

d) Xây dựng lịch học, tổ chức và quản lý lớp học, tổ chức các hoạt động thi, kiểm tra đánh giá theo quy định.

2. Phòng Đào tạo:

Cấp xác nhận điểm tạm thời cho sinh viên để làm thủ tục đăng kí học vượt.

3. Phòng Kế hoạch – Tài chính:

a) Tính học phí sinh viên phải nộp theo tín chỉ và cung cấp số liệu để

Phòng Sau đại học thông báo cho người học.

b) Thu học phí học vượt và thực hiện các chế độ thanh toán cho giảng viên, các đơn vị liên quan đến hoạt động học vượt theo quy định.

4. Các Khoa có sinh viên đăng ký học vượt:

a) Chịu trách nhiệm tiếp nhận, xét duyệt đơn và hồ sơ đăng ký học vượt của sinh viên.

b) Đề xuất các chuyên ngành đào tạo sẽ tổ chức hoạt động học vượt trong năm học và lập danh sách sinh viên có nguyện vọng, đủ điều kiện gửi về Phòng Sau đại học.

c) Phối hợp với các đơn vị liên quan quản lý hoạt động học vượt của sinh viên, đảm bảo tốt quyền lợi cho người học.

X. Hiệu lực thi hành

Hướng dẫn này có hiệu lực kể từ ngày kí.

Việc học vượt áp dụng cho sinh viên các lớp chất lượng cao ở tất cả các Khoa (năm 2023 thí điểm tại các Khoa: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học).

Kế hoạch học vượt được công bố theo từng năm học.

Kể từ năm học 2024-2025, sau khi đánh giá việc học vượt của các sinh viên hệ chất lượng cao, Nhà trường sẽ có hướng dẫn tiếp theo cho các đối tượng khác./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Các đơn vị trong toàn trường (để thực hiện);
- Lưu: VT, SDH.



PGS.TS. Nguyễn Đức Sơn

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH HỌC VƯỢT NĂM 2023
Khoa: Toán-Tin
Chuyên ngành: Đại số và lí thuyết số

TT	Tên môn	TC	Thời gian học
1	Phát triển chương trình môn toán ở trường phổ thông (môn chung của Ngành)	3	1/11-29/12/2023
2	Đại số giao hoán (môn chuyên ngành)	3	1/11-29/12/2023
3	Lí thuyết số giải tích (môn chuyên ngành)	3	5/1-11/3/2024
4	Cơ sở đại số hiện đại (môn chung của Ngành)	4	5/1-11/3/2024

Chuyên ngành: Toán Giải tích

TT	Tên môn	TC	Thời gian học
1	Phát triển chương trình môn toán ở trường phổ thông (môn chung của Ngành)	3	1/11-29/12/2023
2	Giải tích phức và lí thuyết thế vị (môn chuyên ngành)	3	1/11-29/12/2023
3	Phương trình elliptic (môn chuyên ngành)	3	5/1-11/3/2024
4	Cơ sở đại số hiện đại (môn chung của Ngành)	4	5/1-11/3/2024

Chuyên ngành: Hình học và tô pô

TT	Tên môn	TC	Thời gian học
1	Phát triển chương trình môn toán ở trường phổ thông (môn chung của Ngành)	3	1/11-29/12/2023
2	Hình học phức (môn chuyên ngành)	3	1/11-29/12/2023
3	Hình học phức hyperbolic (môn chuyên ngành)	3	5/1-11/3/2024
4	Cơ sở đại số hiện đại (môn chung của Ngành)	4	5/1-11/3/2024

Chuyên ngành: LL và PPDH bộ môn Toán

TT	Tên môn	TC	Thời gian học
1	Phát triển chương trình môn toán ở trường phổ thông (môn chung của Ngành)	3	1/11-29/12/2023
2	Vận dụng lí thuyết giáo dục toán học vào dạy học môn toán ở trường phổ thông (môn chuyên ngành)	3	1/11-29/12/2023
3	Dạy học môn toán ở trường phổ thông theo hướng tiếp cận phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh (môn chuyên ngành)	3	5/1-11/3/2024
4	Cơ sở đại số hiện đại (môn chung của Ngành)	4	5/1-11/3/2024

Chuyên ngành: Toán Ứng dụng

TT	Tên môn	TC	Thời gian học
1	Phát triển chương trình môn toán ở trường phổ thông (môn chung của Ngành)	3	1/11-29/12/2023
2	Phương pháp số cho phương trình vi phân đạo hàm riêng (môn chuyên ngành)	3	1/11-29/12/2023
3	Lí thuyết điều khiển toán học (môn chuyên ngành)	3	5/1-11/3/2024
4	Cơ sở đại số hiện đại (môn chung của Ngành)	4	5/1-11/3/2024

Chuyên ngành: Lí thuyết Xác suất và thống kê toán học

TT	Tên môn	TC	Thời gian học
1	Phát triển chương trình môn toán ở trường phổ thông (môn chung của Ngành)	3	1/11-29/12/2023
2	Quá trình ngẫu nhiên (môn chuyên ngành)	3	1/11-29/12/2023
3	Giải tích ngẫu nhiên (môn chuyên ngành)	3	5/1-11/3/2024
4	Cơ sở đại số hiện đại (môn chung của Ngành)	4	5/1-11/3/2024

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH HỌC VƯỢT NĂM 2023

Khoa: Vật lí

Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn vật lí

TT	Tên môn	TC	Thời gian học
1	Dạy học Vật lí phát triển năng lực của học sinh	4	1/6 - 14/8/2023
2	Giáo dục STEM trong trường phổ thông	4	18/8-31/10/2023
3	Thiết bị thí nghiệm vật lí ở trường phổ thông	3	1/11 - 29/12/2023
4	Phương tiện kĩ thuật số trong dạy học vật lí	3	5/1 - 11/3/2024

Chuyên ngành: Vật lí lí thuyết và vật lí toán

TT	Tên môn	TC	Thời gian học
1	Vật lí lượng tử	4	1/11-29/12/2023
2	Lý thuyết trường lượng tử	3	1/11-29/12/2023
3	Lý thuyết hệ nhiều hạt	3	5/1-11/3/2024
4	Vật lí lí thuyết tính toán	3	5/1-11/3/2024

Chuyên ngành: Vật lí chất rắn

TT	Tên môn	TC	Thời gian học
1	Vật lí chất rắn	4	1/11-29/12/2023
2	Vật liệu bán dẫn và vật liệu từ nâng cao	3	1/11-29/12/2023
3	Một số phương pháp thực nghiệm trong nghiên cứu Vật liệu	3	5/1-11/3/2024
4	Ứng dụng mô phỏng trong nghiên cứu vật liệu	3	5/1-11/3/2024

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH HỌC VƯỢT NĂM 2023

Khoa: Hóa học

Chuyên ngành: Hóa Vô cơ

TT	Tên môn	TC	Thời gian học
1	Những vấn đề cơ bản của Hóa học Vô cơ nâng cao	4	1/11-29/12/2023
2	Hóa học phức chất nâng cao	3	1/11-29/12/2023
3	Vật liệu vô cơ nâng cao	3	5/1-11/3/2024
4	Hóa học nguyên tố hiếm và phóng xạ/Hóa sinh vô cơ	3	5/1-11/3/2024

Chuyên ngành: Hóa Hữu cơ

TT	Tên môn	TC	Thời gian học
1	Những vấn đề cơ bản của Hóa học hữu cơ nâng cao	4	1/11-29/12/2023
2	Hóa học các hợp chất thiên nhiên	3	1/11-29/12/2023
3	Tổng hợp hữu cơ	3	5/1-11/3/2024
4	Hóa học các hợp chất cao phân tử/Cơ chế phản ứng trong Hóa học hữu cơ	3	5/1-11/3/2024

Chuyên ngành: Hóa Lí thuyết và Hóa lí

TT	Tên môn	TC	Thời gian học
1	Hóa lí thuyết và hóa lí nâng cao	4	1/11-29/12/2023
2	Điện hóa học: lí thuyết và ứng dụng	3	1/11-29/12/2023
3	Lý thuyết phiếm hàm mật độ và một số ứng dụng	3	5/1-11/3/2024
4	Hóa học bề mặt và xúc tác dị thể / Hóa học lượng tử và tính toán	3	5/1-11/3/2024

Chuyên ngành: Hóa Phân tích

TT	Tên môn	TC	Thời gian học
1	Một số phương pháp phân tích hiện đại trong hoá học	4	1/11-29/12/2023
2	Một số phương pháp phân tích quang học	3	1/11-29/12/2023
3	Một số phương pháp tách	3	5/1-11/3/2024
4	Lý thuyết cân bằng ion nâng cao và ứng dụng/Một số phương pháp phân tích điện hoá	3	5/1-11/3/2024

Chuyên ngành: Hóa công nghệ môi trường

TT	Tên môn	TC	Thời gian học
1	Kỹ thuật xử lý môi trường	4	1/11-29/12/2023
2	Hóa môi trường nâng cao	3	1/11-29/12/2023
3	Phân tích môi trường	3	5/1-11/3/2024
4	Xúc tác trong xử lý môi trường	3	5/1-11/3/2024

Chuyên ngành: Lí luận và Phương pháp dạy học Bộ môn Hóa học

TT	Tên môn	TC	Thời gian học
1	Phát triển chương trình và dạy học phát triển năng lực môn Hóa học ở trường phổ thông	4	1/11-29/12/2023
2	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong dạy học hóa học	3	1/11-29/12/2023
3	Đánh giá năng lực trong dạy học hóa học	3	5/1-11/3/2024
4	Trải nghiệm và giáo dục STEM trong dạy học hóa học ở trường phổ thông/Tích hợp và phân hóa trong dạy học hóa học	3	5/1-11/3/2024

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH HỌC VƯỢT NĂM 2023

Khoa: Sinh học

Chuyên ngành: Động vật học

TT	Tên môn	TC	Thời gian học
1	Dạy học phát triển năng lực người học trong môn Sinh học ở trường phổ thông	3	1/11-29/12/2023
2	Phân loại học động vật	3	1/11-29/12/2023
3	Địa lý động vật học	3	5/1-11/3/2024
4	Tập tính học động vật	3	5/1-11/3/2024

Chuyên ngành: Sinh học thực nghiệm

TT	Tên môn	TC	Thời gian học
1	Dạy học phát triển năng lực người học trong môn Sinh học ở trường phổ thông	3	1/11-29/12/2023
2	Những chủ đề nghiên cứu trong sinh học thực nghiệm	3	1/11-29/12/2023
3	Các kỹ thuật cơ bản trong sinh học thực nghiệm	3	5/1-11/3/2024
4	Sự chuyên hoá các chất ở sinh vật	3	5/1-11/3/2024

Chuyên ngành: Vi sinh vật học

TT	Tên môn	TC	Thời gian học
1	Dạy học phát triển năng lực người học trong môn Sinh học ở trường phổ thông	3	1/11-29/12/2023
2	Sinh học Vi sinh vật nhân sơ	3	1/11-29/12/2023
3	Sinh học Vi sinh vật nhân thực	3	5/1-11/3/2024
4	Vi sinh thực phẩm	3	5/1-11/3/2024

Chuyên ngành: Lí luận và Phương pháp dạy học bộ môn Sinh học

TT	Tên môn	TC	Thời gian học
1	Dạy học phát triển năng lực người học trong môn Sinh học ở trường phổ thông	3	1/11-29/12/2023
2	Đánh giá năng lực người học trong dạy học Sinh học	3	1/11-29/12/2023
3	Sinh học Vi sinh vật nhân thực	3	5/1-11/3/2024
4	Dạy học Sinh học theo tiếp cận giáo dục STEM	3	5/1-11/3/2024